

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-8- 2019
“V/v: tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 6, 12 tháng 7 và 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1989. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn BA, xã TV, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phương Kim Q - sinh năm 1982. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Long Xuân T và ông Nguyễn Hào H, Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Ông Thi, ông H có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Chu Thị N, sinh năm 1956. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn BA, xã TV, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Ông Phương Kim Ph.

Địa chỉ: Thôn T, xã HT, huyện B, tỉnh Hải Dương. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị với anh Phương Kim Q kết hôn năm 2011 và có 2 con chung là Phương Kim L, sinh ngày 12/7/2012, Phương Kim Q1, sinh ngày 02/01/2015. Đến năm 2016, chị và anh Q ly hôn theo quyết định của bản án số 07/2016/HNGĐ-ST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

Theo quyết định của bản án, Cháu L được giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, còn Cháu Q1 giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Mặc dù theo quyết định của tòa án Cháu L được giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng nhưng Cháu L vẫn thực tế vẫn sống cùng chị X tại xã TV, huyện BG. Cháu được chị và gia đình nhà ngoại trực tiếp chăm sóc chu đáo, đảm bảo sức khỏe và thể hiện sự gắn bó, muốn được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn anh Q không đón Cháu L về cũng không quan tâm chăm sóc, chu cấp tiền để chị nuôi dưỡng Cháu L. Tuy nhiên do anh Q có đơn yêu cầu thi hành án nên tháng 4 năm 2019, chị đã giao con cho anh Phương Kim Q, mặc dù bản thân chị không muốn điều này do Cháu L vẫn tha thiết muốn ở với mẹ. Từ sau khi Cháu L được giao về cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, Cháu L vẫn mong muốn trở về sống cùng với mẹ và không muốn ở sống cùng với anh Q cùng ông bà nội. Còn gia đình anh Q và bố mẹ anh Q đều biết Cháu L muốn về với chị nhưng lại ngăn cản, dọa nạt cháu làm cháu sợ không dám thể hiện nguyện vọng được ở với chị. Thực tế, anh Q thường xuyên đi làm vắng nhà, giao con cho bố mẹ đẻ của anh Q trông nom Cháu L. Gia đình anh Q chăm sóc cháu không đảm bảo sức khỏe, an toàn cho cháu như cho đi ra khu vực ao hồ nguy hiểm, cho đi ra trời nắng... Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để cho chị được quyền nuôi Cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị trong trường hợp yêu cầu của chị được Tòa án chấp nhận

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Chị X cung cấp các đĩa ghi tiếng nói, ghi hình của Cháu L, Bản tự khai của Cháu L đều thể hiện nguyện vọng được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, không muốn ở với anh Q.

Bị đơn là anh Phương Kim Q khai: Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn sau đó ly hôn như chị X trình bày. Theo bản án của tòa án, anh được giao nuôi con Phương Kim L. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh đã yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành quyết định giao con cho anh. Tuy nhiên do gia đình chị X ngăn cản nên anh không thể đón con ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà phải đợi đến tháng 4 năm 2019, khi chị X từ nước ngoài trở về thì cơ quan thi hành án dân sự mới thực hiện được việc giao cháu Phương Kim L cho anh nuôi dưỡng. Từ khi đón Cháu L về đến nay anh cùng bố mẹ đẻ của anh cho Cháu L đi học đầy đủ và chăm sóc cháu hàng chu đáo, cháu luôn vui vẻ. Anh xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng Cháu L, bởi anh đi làm làm có thu nhập bình Quân hàng tháng là 8 triệu đồng và được sự giúp đỡ của bố mẹ trong việc nuôi dưỡng Cháu L.

Do vậy anh không nhất trí với yêu cầu của chị X về việc chuyển quyền nuôi con Phương Kim L từ anh sang chị X.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng gồm:

Bà Chu Thị N là mẹ đẻ của chị X khai: Sau khi chị X và anh Q xảy ra mâu thuẫn vợ chồng vào năm 2013 chị X đã bế con của chị X và anh Q trong đó có cháu Phương Kim L về sống tại gia đình bà ở thôn BA, xã TV, huyện BG, tỉnh Hải Dương và Cháu L ở với bà cùng chị X từ đó cho đến tháng 4/2019 thì được chuyển về cho anh Q nuôi dưỡng. Khi Cháu L còn sống cùng chị X, cháu được chị X và gia đình bà chăm sóc tận tình chu đáo, cháu luôn luôn vui vẻ và thích sống cuộc sống với mẹ và em Phương Kim Q1. Nếu tòa án giao Cháu L cho chị X nuôi dưỡng thì gia đình bà sẽ tạo mọi điều kiện cho chị X chăm sóc con.

Ông Phương Kim Ph là bố mẹ đẻ của anh Phương Kim Q khai: kể từ khi cháu Phương Kim L được chuyển giao về cho anh Phương Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng thì Cháu L sống cùng với anh Q tại gia đình ông bà. Cháu được anh Q và gia đình chăm sóc đầy đủ, chu đáo. Trường hợp Tòa án vẫn để anh Q nuôi dưỡng Cháu L thì ông bà sẽ tạo mọi điều kiện và hỗ trợ để anh Q chăm sóc Cháu L.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại trường tiểu học xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương nơi Cháu L học sau khi cháu về sống với Q. Tại buổi làm việc ngày 17/4/2019, Đại diện nhà trường cho biết: Cháu L được chuyển về học tại trường tiểu học HT từ ngày 8 tháng 4 năm 2019. Từ ngày chuyển về trường cháu được gia đình anh Q đưa đón đi học đúng giờ và đều đặn, chưa nghỉ học buổi nào. Theo quan sát của nhà trường, Cháu L hoàn toàn bình thường, hòa đồng với trường mới bạn mới, chơi đùa vui vẻ, tuy có lúc cháu nói nhớ mẹ nhưng rồi lại quên ngay.

Khi khởi kiện, chị X đã nộp cho Tòa án đơn trình bày của Cháu L, thể hiện nguyện vọng của cháu được mẹ nuôi dưỡng. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù Cháu L chưa đủ 7 tuổi, tuy nhiên theo yêu cầu của chị X và xét thấy cần thiết, Tòa án đã trực tiếp cho Cháu L trình bày nguyện vọng của mình. Tại bản tự khai ngày 01/4/2019, Cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Ngày 07/5/2019, sau khoảng 1 tháng Cháu L chuyển về học tại trường tiểu học HT, Tòa án đã lấy lời khai của Cháu L dưới sự trực tiếp chứng kiến của đại diện nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, Cháu L tiếp tục có nguyện vọng được ở với chị X.. Cháu cũng thích học ở trường tiểu học TV (trường cũ), không thích học ở trường tiểu học HT, vì cháu chưa có bạn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 12/6/2019, anh Q cũng cung cấp đĩa CD cùng các bản tự trình bày của cháu Phương Kim L thì lại thể hiện nội dung cháu muốn ở với anh Q.

Do chứng cứ về nguyện vọng của Cháu L có nhiều mâu thuẫn, hơn nữa, chỉ 1 tháng sau ngày mở phiên tòa cháu đã đủ 7 tuổi, do vậy để đảm bảo giải quyết chính xác vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Phiên tòa mở lại vào ngày 12/7/2019. Tại phiên tòa có mặt cháu Phương Kim L đã đủ 7 tuổi. Cháu L trình bày nguyện vọng là được ở với anh Phương Kim Q. Tuy nhiên tại phiên tòa, có mặt 2 bên gia đình chị X và anh Q, hai bên có những

lời lẽ, thái độ căng thẳng với nhau, nên chị X cho rằng anh Q đã ngăn cản chị gặp gỡ Cháu L và làm cho Cháu L sợ, không dám nói ra nguyện vọng thật của mình là muốn ở với mẹ. Chị yêu cầu Tòa án cần có biện pháp để xác minh, làm rõ nguyện vọng của Cháu L. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa lần 2.

Ngày 12/8/2019, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Cháu L ở trường tiểu học HT, khi Cháu L đã đủ 7 tuổi, có sự chứng kiến trực tiếp của giáo viên chủ nhiệm lớp Cháu L cùng đại diện nhà trường. Cháu L khai hiện tại cháu đã quen ở với bố và ông bà nội, được bố và ông bà nội chăm sóc chu đáo, đã có bạn mới tại trường học, nên nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị X trình bày quan điểm:

Quá trình tòa án thụ lý vụ án thì Cháu L đều có nguyện vọng ở với chị X. Thực tế, khi chị X đến thăm con, gia đình anh Q có sự ngăn cản, không đảm bảo quyền thăm nom con cái của chị X. Hành vi đó của anh Q và gia đình vi phạm quy định luật hôn nhân và gia đình. Anh Q và gia đình cũng không đảm bảo được sự chăm sóc con cái một cách tốt nhất, như thường cho Cháu L ra ao hồ có thể gây nguy hiểm, điều kiện học hành của Cháu L cũng không bằng ở cùng chị X. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chuyển quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phương Kim L, từ anh Q cho chị X là đảm bảo quyền lợi của Cháu L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, tổ chức phiên hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X về việc thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn:

Sau khi bản án Hôn nhân và gia đình số 07/2016/HNGĐ-ST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang giải quyết cho chị X và anh Q ly hôn, cháu Phương Kim L vẫn ở với chị X và gia đình bên ngoại một thời gian dài, cho đến tháng 4/2019 mới chuyển về ở với anh Phương Kim Q theo đúng quyết định của Tòa án. Do ở với chị X một thời gian dài, nên thời gian đầu khi mới chuyển về ở với anh Q, Cháu L còn nhớ mẹ, có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy vậy, sau một thời gian cháu đã quen và thích nghi với điều kiện sống mới cùng

với anh Q, nên tại phiên tòa ngày 12/7/2019 khi cháu vừa tròn 7 tuổi, cũng như tại lời khai trong buổi làm việc với Tòa án ngày 12/8/2019 tại trường tiểu học HT, cháu khai muốn ở với bố và ông bà nội vì được chăm sóc tốt và cũng đã quen với trường mới bạn mới. Cháu L đã đủ 7 tuổi, có lời khai tại phiên tòa và lời khai tại trường tiểu học HT trong điều kiện có sự chứng kiến, tham gia của cô giáo chủ nhiệm, hiệu trưởng nhà trường (là môi trường rất thân thiện với trẻ nhỏ) đã thể hiện sự ổn định trong lời khai, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của chị X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị X cho rằng Cháu L bị anh Q ép buộc, nên không dám nói ra nguyện vọng thật sự là muốn ở với mẹ, mà Hội đồng xét xử khẳng định việc muốn được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là nguyện vọng thật sự của Cháu L. Xét điều kiện nuôi dưỡng của anh Q thì thấy rằng, anh Q hiện đang sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở xã HT, được bố mẹ đẻ của anh hỗ trợ, chăm sóc Cháu L đưa đón Cháu L đi học hàng ngày đảm bảo cháu được học hành đều đặn. Anh Q có nghề nghiệp và thu nhập ở mức bình Quân ở mức 8.000.000 đồng/tháng. Như vậy, anh Q có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phương Kim L. Trên thực tế, Cháu L hiện tại có sức khỏe tốt, vui vẻ, thích nghi tốt với cuộc sống mới khi ở cùng với anh Q.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị X và chị X cho rằng, anh Q không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung là không có cơ sở. Do vậy, căn cứ vào quy định tại điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X về thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

[2]. Về án phí: Chị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X về thay đổi người trực tiếp nuôi con Phương Kim L.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên lai số AA/2017/0005305 ngày 08/3/2019. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Cường